TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VINH **TỈNH NGHỆ AN** Số: 80 /2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP Vinh, ngày 01 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2019/TLST –HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019, của những người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1977

Địa chỉ: khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ An.

- Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1974

Địa chỉ: khối 5, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận các đương sự ngày 22 tháng 3 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận các đương sự ngày 22 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Văn K – sinh ngày 21/9/2017. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận giao con chung tên là Nguyễn Văn K – sinh ngày 21/9/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung

cùng chị Nguyễn Thị H mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 4/2019 đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3 Về lệ phí: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận: chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003137 ngày 22/3/2019 hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh.

3. Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu khoản tiền nói trên. Nếu anh T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP.Vinh;
- Chi cục THADS TP.Vinh;
- UBND phường Quán Bàu, TP Vinh (số 90/2016);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hải Yến